

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện các Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

Thực hiện các Nghị quyết tại Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, gồm: Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước (sau đây gọi chung là Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII), Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt đầy đủ, nghiêm túc, sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nội dung được nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII để tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp trong xây dựng, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, thực sự trở thành động lực cho tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững đất nước.

- Xác định đúng, đầy đủ, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu của Bộ Tư pháp trên cơ sở bám sát nội dung tại Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII, Chương trình hành động, Kế hoạch, hướng dẫn của Chính phủ, Chương trình hành động của Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, đặt trọng tâm vào công tác quản lý nhà nước về xây dựng và thi hành pháp luật, thi hành án dân sự, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật.

- Bảo đảm tính toàn diện và đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, tính khả thi trong phân công thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với đặc thù về tổ chức, hoạt động và chức năng của các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, phổ biến nội dung của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII

- Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp phối hợp chặt chẽ với Đảng ủy Bộ lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc phối hợp với Thủ trưởng đơn vị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc, thực chất Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII, Chương trình số 13-CTr/ĐUK của Đảng ủy Khối các cơ quan Trung ương thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức cho cán bộ, đảng viên.

- Các cấp ủy đảng đưa các nội dung thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII vào chương trình, kế hoạch công tác đảng hàng năm để chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Trong đó, cần tập trung nghiên cứu sâu, phân tích và tổ chức thảo luận những nội dung của Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII liên quan trực tiếp đến lĩnh vực đơn vị được giao phụ trách. Xác định, lựa chọn nội dung thiết thực, phù hợp để đưa vào sinh hoạt chi bộ thường kỳ và chuyên đề của đảng bộ, chi bộ.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hành động của đơn vị mình; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình hành động của cấp dưới. Kịp thời cụ thể hóa, bổ sung vào chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và hàng năm của đơn vị về những nội dung của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII trên trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông, báo chí của Bộ. Cấp ủy đảng các cấp phối hợp lãnh đạo cơ quan chỉ đạo việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII trên các phương tiện thông tin, truyền thông của cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận cao của đông đảo cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, người lao động trong toàn Đảng bộ. Chủ động, kịp thời phát hiện, đấu tranh với các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng về chủ trương phát triển kinh tế đất nước được nêu trong Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII. Đẩy mạnh công bố các công trình nghiên cứu, phản ánh về quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII của Bộ Tư pháp trên các báo, tạp chí có uy tín.

2. Triển khai các nhiệm vụ trong Nghị quyết trung ương 5 Khóa XII liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp

2.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật

- Nâng cao vai trò của Bộ Tư pháp trong việc tham mưu giúp Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, bảo đảm thể chế hóa đầy đủ nội dung, tinh thần của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII, các quy định của Hiến pháp năm 2013 với trọng tâm là tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

- Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Phấn đấu đến năm 2020 hoàn thành cơ bản nhiệm vụ xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận với chi phí tuân thủ thấp, đáp ứng chuẩn mực phổ biến của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục hoàn thiện quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tập trung nghiên cứu, đề xuất giải pháp để xác định đầy đủ, rõ ràng vai trò, trách nhiệm của Chính phủ trong toàn bộ quy trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua các dự án luật, pháp lệnh, đồng thời đảm bảo sự tham gia có hiệu quả của người dân, doanh nghiệp vào quá trình xây dựng pháp luật.

- Tham mưu cho Chính phủ nâng cao chất lượng lập đề nghị xây dựng luật, pháp lệnh, nghị định, thể hiện đầy đủ nội dung, tinh thần của Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII trong công tác lập chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Đề xuất các giải pháp khắc phục tình trạng nợ ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã có hiệu lực và các văn bản quy phạm pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ.

- Nâng cao chất lượng công tác soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm tiến độ, chất lượng của đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó chú trọng tính thống nhất, đồng bộ, tính dự báo, khả thi của chính sách nhằm bảo đảm pháp luật thực sự đi vào cuộc sống.

- Hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ, nhất là kiểm soát trước đối với việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương.

- Kiểm soát chặt chẽ các thủ tục hành chính ngay từ giai đoạn xây dựng, thẩm định đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cho đến giai đoạn soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm nguyên tắc chỉ ban hành những thủ tục hành chính thực sự cần thiết, có chi phí tuân thủ thấp.

- Tiếp tục nghiên cứu thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân theo Hiến pháp năm 2013, hoàn thiện cơ chế bảo vệ quyền sở hữu tài sản, hoàn thiện pháp luật về hợp đồng theo hướng bảo vệ quyền tự do hợp đồng của các bên và cơ chế pháp luật nhằm đảm bảo thực thi hợp đồng.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp hoàn thiện thể chế đăng ký tài sản tại Việt Nam, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các quy định pháp luật có liên quan; xây dựng và phát triển hệ thống đăng ký hiện đại, minh bạch, liên thông, dễ tiếp cận, đặc biệt là trong lĩnh vực đăng ký bất động sản.

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp chống hình sự hóa các quan hệ kinh tế và dân sự.

2.2. Công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật

- Đảm bảo và tổ chức thi hành nghiêm chỉnh, đầy đủ, hiệu quả các văn bản pháp luật về kinh tế thị trường liên quan đến phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp, nhất là các quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật thi hành án dân sự năm 2014, Luật đấu giá tài sản năm 2016... Việc thi hành các đạo luật này cần được thực hiện đồng bộ với các bộ luật, luật về tổ tụng để các chính sách mới, mang tính cải cách về bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân thực sự phát huy được vai trò trên thực tế. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp để thực hiện hiệu quả Luật tiếp cận thông tin, Luật phổ biến, giáo dục pháp luật để bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, nhất là thông tin về pháp luật góp phần thúc đẩy sự phát triển của kinh tế thị trường.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện các văn bản không còn phù hợp, các vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn thi hành để kiến nghị xử lý, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật.

- Nâng cao năng lực phản ứng chính sách, xử lý các vấn đề, vụ việc phức tạp thuộc phạm vi quản lý liên ngành, có nhiều khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành. Tăng cường công tác kiểm tra việc tổ chức thi hành và theo dõi việc thi hành pháp luật tại các bộ, ngành và địa phương.

- Tăng cường công tác quản lý thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; chú trọng công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thống kê, xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

- Tăng cường các hoạt động thông tin, truyền thông, phổ biến, quán triệt nội dung cơ bản của các Luật, Pháp lệnh mới ban hành liên quan đến kinh tế thị trường; nâng cao chất lượng công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trọng tâm là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (chương trình 585), các quy định trong Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017. Chỉ đạo, hướng dẫn tư pháp các địa phương, tổ chức pháp chế các bộ, ngành đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp, doanh nhân nhằm nhân rộng và đảm bảo hiệu quả mô hình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

2.3. Công tác thi hành án dân sự, hành chính

- Kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật công vụ. Tập trung giải quyết án tồn đọng có điều kiện thi hành, nhất là các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng, các vụ án tham nhũng, thu hồi tài sản cho Nhà nước... bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường công tác phối hợp liên ngành, thực hiện đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý các thủ tục hành chính về thi hành án dân sự, hành chính.

2.4. Công tác hỗ trợ tư pháp

- Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công chúng, giám định tư pháp, thừa phát lại theo lộ trình phù hợp, bảo đảm quyền bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và các đơn vị ngoài công lập tham gia cung cấp dịch vụ công theo cơ chế thị trường.

- Thực hiện thống nhất, đồng bộ quy định pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại, hỗ trợ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự ngoài Tòa án. Nghiên cứu sửa đổi Luật Giám định tư pháp năm 2012.

- Phát triển đồng bộ, vận hành thông suốt thị trường dịch vụ pháp lý, cao chất lượng dịch vụ pháp lý góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về lý cho các doanh nghiệp.

2.5. Công tác hành chính tư pháp

Tiếp tục hoàn thiện quy trình cấp lý lịch tư pháp theo hướng đơn giản l tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình thành lập và hoạt động của doanh ngh trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.6. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Tăng cường hoạt động thông tin, truyền thông, phổ biến nhằm nâng ca nhận thức của toàn xã hội về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội ch nghĩa, trong đó chú trọng vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình phổ biến giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021, đảm bảo thường xuyên, liên tục, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm gắn với nhu cầu xã hội, chú trọng đối tượng là doanh nghiệp, doanh nhân, đối tượng dễ bị tổn thương do tác động từ những mặt trái của kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế.

- Tăng cường đối thoại chính sách pháp luật để thống nhất nhận thức, tháo gỡ vướng mắc, bất cập trong thể chế, chính sách và thực tiễn thi hành. Xây dựng hệ thống cung cấp thông tin, tra cứu văn bản pháp luật thuận tiện, hiện đại phục vụ các hoạt động kinh doanh, thương mại, trọng tâm là xây dựng, nâng cấp hệ thống cơ sở dữ liệu về pháp luật phục vụ doanh nghiệp.

- Có giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của doanh nghiệp, doanh nhân; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật của các quốc gia, vùng lãnh thổ là đối tác kinh tế quan trọng của Việt Nam cũng như tiếp cận với các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trọng tâm là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, các doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.

2.7. Công tác hội nhập quốc tế

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hệ thống pháp luật và các thiết chế, cơ chế liên quan đáp ứng yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế trong phạm vi nhiệm

vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp; đề xuất giải pháp nâng cao năng lực phòng ngừa, giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp.

- Thực hiện đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp, đảm bảo hỗ trợ tích cực cho quá trình hoàn thiện thể chế về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cũng như việc thực thi pháp luật trong các lĩnh vực về phát triển kinh tế tư nhân và tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước.

- Tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế và pháp luật, đẩy mạnh các hoạt động tương trợ tư pháp.

2.8. Công tác tổ chức cán bộ

Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Hoàn thiện bộ máy của Bộ, ngành Tư pháp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.

2.9. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học

- Xây dựng các chương trình nghiên cứu khoa học hàng năm và dài hạn phù hợp với yêu cầu thực hiện Chương trình này.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách tư pháp nhìn từ thực tiễn vị trí, vai trò của Chính phủ.

- Nghiên cứu những vấn đề pháp lý đặt ra từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá chi phí tuân thủ pháp luật và giải pháp giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận của Bộ Tư pháp, tích cực tham gia xây dựng nghị quyết của Đảng về công tác tư pháp, pháp luật.

- Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực tư pháp và pháp luật, chú trọng nguồn nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực pháp luật. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án “Xây dựng trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp luật” và Đề án “Xây dựng

Học viện Tư pháp thành trung tâm lớn về đào tạo các chức danh tư pháp”. Chú trọng chất lượng đào tạo trung cấp luật theo định hướng giáo dục nghề nghiệp.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh kiện toàn tổ chức bộ máy, tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII gắn với các nhiệm vụ chính trị của Bộ, ngành Tư pháp.

2. Phát huy vai trò của các công cụ quản lý, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và thi đua – khen thưởng trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII. Đề cao trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc chuyên môn, nghiệp vụ, đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Bảo đảm nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc phù hợp với yêu cầu thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII.

4. Tăng cường công tác phối hợp với các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự Đảng Bộ giao Văn phòng Ban cán sự nghiên cứu, giúp Ban cán sự cụ thể hóa các nội dung của Chương trình hành động này trong Chương trình công tác hàng năm của Ban cán sự Đảng Bộ, định kỳ báo cáo kết quả việc thực hiện.

2. Căn cứ Chương trình hành động này, các cấp ủy Đảng trực thuộc Đảng ủy Bộ, đoàn thể, đơn vị thuộc Bộ xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm, tình hình của cơ quan, đơn vị bảo đảm khả thi, thiết thực, hiệu quả.

3. Các thành viên Ban cán sự Đảng Bộ, Bí thư cấp ủy trực thuộc Đảng ủy Bộ, Trưởng các đoàn thể, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ chịu trách nhiệm trước Bí thư Ban cán sự Đảng, Bí thư Đảng ủy Bộ, Bộ trưởng về việc triển khai thực hiện Chương trình này trong phạm vi lĩnh vực, nhiệm vụ được giao.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Bộ căn cứ vào các nội dung có liên quan của Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII và Chương trình hành động này có trách nhiệm phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện đến toàn thể đoàn viên, hội viên.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Bộ, cấp ủy các cấp đưa công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII vào Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tham mưu, giúp Đảng ủy Bộ chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Chương trình hành động này.

6. Viện Khoa học pháp lý chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ban cán sự Đảng, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Chương trình này; kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

7. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với Viện Khoa học pháp lý trong quá trình thực hiện Chương trình này; định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm gửi báo cáo về Viện Khoa học pháp lý để tổng hợp, báo cáo Ban cán sự Đảng Bộ Tư pháp.

8. Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng ủy Bộ tổ chức sơ kết (hàng năm), tổng kết (5 năm) việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa XII, gửi báo cáo về Đảng ủy Bộ để tổng hợp, báo cáo Đảng ủy khối các cơ quan Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c);
- Ban cán sự Đảng Chính phủ (để b/c);
- Đảng ủy Khối các cơ quan TW;
- Ban cán sự Đảng, Đảng ủy Bộ;
- Các Đảng bộ, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Bộ (để t/h);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);
- Lưu: VPBCS, VPĐU, VKHPL.

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG

BÍ THƯ



Lê Thành Long

PHỤ LỤC

Bảng phân công nhiệm vụ triển khai chương trình hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII

(Kèm theo chương trình hành động số: 02-Cr/BCS của Bộ Tư pháp ngày 2 tháng 11 năm 2017)

STT	NHIỆM VỤ	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ PHỐI HỢP	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Tổ chức nghiên cứu, học tập, nâng cao nhận thức của tất cả các cán bộ, nhân viên trong cơ quan của Bộ Tư pháp, đảm bảo quán triệt các nội dung của Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII trong tất cả các công việc của Bộ.	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	2017
2	Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII trên trang tin điện tử và các phương tiện truyền thông của Bộ và của các đơn vị. Đẩy mạnh công bố các công trình nghiên cứu, phản ánh về quá trình triển khai Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII của ngành Tư pháp trên các báo, tạp chí có uy tín.	Viện Khoa học pháp lý, các đơn vị thuộc Bộ	Báo Pháp luật Việt Nam, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Cục Công nghệ thông tin.	2017 - 2020
3	Tổ chức tốt việc thực hiện Luật Ban hành VBQPPL năm 2015; nghiên cứu, đổi mới việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật; hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng trong quá trình xây dựng pháp luật; xác định đầy đủ, rõ ràng vai trò, trách nhiệm của Chính phủ trong toàn bộ quy trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, thông qua các dự án luật, pháp lệnh. Nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2017 - 2020

4	Hoàn thiện cơ chế kiểm soát chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2017 – 2020
5	Tăng cường công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện kịp thời các văn bản không phù hợp với yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và đề xuất biện pháp xử lý kịp thời.	Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Thường xuyên
6	Nghiên cứu, xây dựng Đề án thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu tài sản của tổ chức, cá nhân đã được quy định trong Hiến pháp năm 2013, đảm bảo quyền tài sản được giao dịch thông suốt và bảo vệ có hiệu quả quyền sở hữu tài sản, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2019.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Viện Khoa học pháp lý, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	2017 – 2019
7	Xây dựng Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp dân sự bằng phương thức ngoài tố tụng tòa án theo hướng thông nhất, đồng bộ, đảm bảo hiệu lực thực thi và bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2018.	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế	Cục Hỗ trợ tư pháp, Viện Khoa học pháp lý, Tổng cục Thi hành án dân sự	2017 - 2018
8	Nghiên cứu, hoàn thiện thể chế về đăng ký giao dịch bảo đảm, xây dựng và hoàn thiện pháp luật đăng ký tài sản; xây dựng, phát triển hệ thống đăng ký tài sản minh bạch, liên thông, để tiếp cận, đặc biệt đối với tài sản là bất động sản.	Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm	Vụ Pháp luật dân sự- kinh tế, Viện Khoa học pháp lý, các Bộ, ngành có liên quan	2017 - 2018
9	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp chống hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự và chống dân sự hóa các vi phạm pháp luật hình sự.	Vụ Pháp luật hình sự - hành chính	Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế, Viện Khoa học pháp lý	2017 – 2018

<p>Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp để triển khai hiệu quả các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, bảo đảm quyền được tiếp cận thông tin của cá nhân, tổ chức, trong đó có các doanh nghiệp.</p>	<p>Vụ Pháp luật dân sự- kinh tế, Vụ Phó biến, giáo dục pháp luật</p>	<p>2017 – 2020</p>
<p>1 Xây dựng, trình Đề án đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật nhằm đưa ra giải pháp bảo đảm pháp luật được thi hành nghiêm minh, triệt để và chính xác, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật về tổ chức/theo dõi thi hành pháp luật.</p>	<p>Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật</p>	<p>2017 – 2020</p>
<p>12 Tăng cường công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, hướng dẫn tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ trong thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, thông kê, xây dựng quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.</p>	<p>Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật</p>	<p>Thường xuyên</p>
<p>13 Tiếp tục đẩy mạnh công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trọng tâm là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp khởi nghiệp, các doanh nghiệp tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn. Thực hiện hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp (chương trình 585) và các quy định trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017.</p>	<p>Vụ Pháp luật dân sự - kinh tế</p>	<p>2017 - 2020</p>
<p>14 Nghiên cứu xây dựng hệ thống cung cấp thông tin, tra cứu pháp luật thuận tiện, hiện đại phục vụ các hoạt động kinh doanh, thương mại. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin pháp luật của các quốc gia đối tác kinh tế quan trọng của Việt Nam.</p>	<p>Vụ Phó biến, giáo dục pháp luật</p>	<p>Thường xuyên</p>

	Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động thi hành án dân sự, khắc phục án tồn đọng, đáp ứng yêu cầu khôi phục lại các quyền tài sản của tổ chức, cá nhân bị vi phạm, góp phần thúc đẩy các quan hệ thị trường.	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2017 – 2020
6	Phối hợp với Tòa án xây dựng Đề án rút ngắn thời gian giải quyết các vụ án dân sự, thương mại, rút ngắn thời gian thi hành án dân sự, thương mại, giám chi phí giải quyết tranh chấp, trình Chính phủ trong quý IV năm 2018.	Tổng cục Thi hành án dân sự	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2017 - 2018
17	Triển khai thống nhất, đồng bộ quy định pháp luật về trọng tài thương mại và hòa giải thương mại, hỗ trợ nâng cao hiệu lực, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp dân sự ngoài Tòa án.	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2017 – 2018
18	Hoàn thiện thể chế, cải cách thủ tục hành chính về công chứng, chứng thực.	Cục Hỗ trợ tư pháp	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2017 – 2018
19	Phát triển đội ngũ luật sư bảo đảm chất lượng, kỹ luật, kỷ cương hành nghề, giữ vững bản lĩnh chính trị và đạo đức nghề nghiệp; tăng cường các công cụ quản lý nhà nước đối với tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư trong điều kiện mới; xác định rõ hơn vai trò, trách nhiệm quản lý của Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư Việt Nam; có cơ chế thu hút hiệu quả sự tham gia của luật sư trong hoạt động xây dựng, tổ chức thi hành và bảo vệ pháp luật.	Cục Hỗ trợ tư pháp	Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2017 – 2020
20	Nghiên cứu các giải pháp nâng cao hiệu quả cải cách tư pháp nhìn từ thực tiễn vị trí, vai trò của Chính phủ.	Viện Khoa học pháp lý	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan	2017 – 2020

<p>Nghiên cứu những vấn đề pháp lý đặt ra từ cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p>	<p>Viện Khoa học pháp lý</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan</p>	<p>2017 – 2020</p>
<p>2. Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá chi phí tuân thủ pháp luật và giải pháp giảm thiểu chi phí tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp.</p>	<p>Viện Khoa học pháp lý</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan</p>	<p>2017 – 2020</p>
<p>23 Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận của Bộ Tư pháp, tích cực tham gia xây dựng nghị quyết của Đảng về công tác tư pháp, pháp luật.</p>	<p>Viện Khoa học pháp lý</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan</p>	<p>2017 – 2020</p>
<p>24 Đề xuất giải pháp nâng cao năng lực phòng ngừa, giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp.</p>	<p>Vụ Pháp luật quốc tế</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan</p>	<p>2017 – 2018</p>
<p>25 Nghiên cứu trình Chính phủ các biện pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế và pháp luật, đẩy mạnh các hoạt động tương trợ tư pháp. Tiến hành đẩy nhanh tiến độ gia nhập Viện quốc tế về nhất thể hóa pháp luật tư (UNIDROIT), tham gia chủ động, tích cực, có trách nhiệm trong Tổ chức quốc tế về Luật phát triển (IDLO) và UNIDROIT (sau khi Việt Nam trở thành thành viên chính thức).</p>	<p>Vụ Hợp tác quốc tế</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan</p>	<p>2017 - 2019</p>
<p>26 Triển khai có hiệu quả Nghị định 96/2017/NĐ – CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Xây dựng bộ máy của Bộ, ngành Tư pháp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; phát triển đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, liêm chính, có tư tưởng chính trị vững vàng; nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.</p>	<p>Vụ Tổ chức cán bộ</p>	<p>Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ có liên quan</p>	<p>2017 – 2019</p>

ang cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho lĩnh vực
tư pháp, pháp luật theo đúng Đề án “Xây dựng trường Đại
học Luật Hà Nội và trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí
Minh thành các trường trọng điểm đào tạo cán bộ về pháp
luật” và Đề án “Xây dựng Học viện Tư pháp thành trung tâm
lớn về đào tạo các chức danh tư pháp”.

Trường Đại học
Luật Hà Nội, Học
viện Tư pháp

Các cơ quan, đơn
vị thuộc Bộ có liên
quan

Thường xuyên